TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2019/QĐST-DS	*B, ngày 01 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 683/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: P. Q, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Tùng, sinh năm 1973

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 35A/87, Kp2, P. Hố Nai, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D có trách nhiệm thanh toán cho bà Hoàng Thị H số tiền gốc là 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng) và tiền lãi tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2018 đến ngày 23 tháng 10 năm 2019 là 720.000.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 4.720.000.000đ (bốn tỷ, bảy trăm hai mươi triệu đồng)

Về án phí dân sự hòa giải thành: Bà Nguyễn Thị Ngọc D tự chịu 56.360.000đ (Năm mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 56.400.000đ (Năm mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000668 ngày 19 tháng 9 năm 2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thu Thương